TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 20-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tuấn

Ông Nguyễn Hữu Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Tô Văn L**, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2000 tại xã N, tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020200004457; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn P và bà Bế Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 tiền án, tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn) xét xử về tội Trộm cắp tài sản xử phạt bị cáo 08 tháng tù (bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích), tại bản án số 32/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn) xét xử về tội Trộm cắp tài sản xử phạt bị cáo 01 năm 01 tháng tù (bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2025 tại Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt.

2. **Tô Văn L1**, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1998 tại xã N, tỉnh Lạng Sơn; căn cước côn dân số: 020098005650; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô

Văn P và bà Bế Thị B; vợ: Trương Thị L2 (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 06/2022/QĐ-TA ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, bị cáo đã chấp hành xong; nhân thân: Tại bản án số 39/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xét xử bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép (bị cáo đã được xóa án tích), ngày 27/5/2022 bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn) xử phạt hành chính giáo dục tại xã 03 tháng, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 14/10/2025 tại Phân trại tạm giam V – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991. Căn cước công dân số 020091001577; địa chỉ: Thôn K, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Lường Văn V, sinh năm 2001. Căn cước công dân số 020201003886; địa chỉ: Thôn K, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lường Văn V: Bà Bà Nguyễn Thanh H – Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

3. Bà Chu Thị Ơ, sinh năm 1985. Căn cước công dân số 020185007883; địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990. Căn cước công dân số 040090028048; địa chỉ: Xóm H, xã V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Nông Văn C, sinh năm 1990. Căn cước công dân số 020090012488; địa chỉ: Thôn B, xã X, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nông Văn C: Bà Hoàng Thị H1- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

6. Ông Lộc Văn L3, sinh năm 1965. Căn cước công dân số 020065000078; địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Bà Phùng Thị P1, sinh năm 1988. Căn cước công dân số 010188001922; địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1995. Căn cước công dân số 020095006959; địa chỉ: Thôn K, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Nông Văn H2, sinh năm 1991. Căn cước công dân số 020091001274 ; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 09/7/2025, Tô Văn L, sinh năm 2000 gặp anh trai ruột là Tô Văn L1 đang đi bộ tại khu vực ngã tư đường thuộc khu H, xã L, tỉnh Lạng Sơn do không có tiền tiêu dùng và cả hai đều là người sử dụng ma túy Heroine nên Tô Văn L đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản và rủ Tô Văn L1 đi xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm xe mô tô đưa đến tỉnh Bắc Ninh tiêu thụ thì được Tô Văn L1 đồng ý. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày Tô Văn L và Tô Văn L1 phát hiện tại sân nhà bà Nguyễn Thị M có để xe mô tô biển kiểm soát 12X1-081.22 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc của ông Hoàng Văn Đ vẫn đang cắm sẵn chìa khóa ở xe. Tô Văn L1 đứng cách cổng sân nhà khoảng 04 mét cảnh giới để Tô Văn L mở cổng đi vào, dắt trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-081.22 ra khỏi cổng, sau đó Tô Văn L khởi động và điều khiển xe mô tô chở Tô Văn L1 ngồi sau rời đi. Quá trình di chuyển theo Quốc lộ D đi tỉnh Bắc Ninh tiêu thụ, khi đi đến khu vực phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, Tô Văn L dừng xe cùng Tô Văn L1 kiểm tra bên trong cốp xe, thấy có một chiếc ví, trong ví có giấy tờ xe mang tên của Hoàng Văn N và số tiền mặt khoảng 600.000 đồng thì Tô Văn L1 cầm lấy ví còn Tô Văn L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Tô Văn L1 đi đến T thuộc K+160 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn thì bị Phòng C1 Công an tỉnh L ra hiệu lệnh dừng xe thì Tô Văn L1 nhảy xuống xe bỏ chạy, còn Tô Văn L bị bắt giữ cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-081.22. Sau khi chạy thoát Tô Văn L1 đi đến tỉnh Bắc Ninh làm thuê và tiêu hết số tiền 600.000 đồng ở ví, còn ví và giấy tờ xe mô tô mang tên Hoàng Văn N thì Tô Văn L1 đã vứt đi (Tô Văn Lưu không nhớ vứt ở đâu tại tỉnh Bắc Ninh). Đến ngày 22/10/2025, Tô Văn L1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam để điều tra về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ Luật Hình sự.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L xác định ngoài lần trộm cắp tài sản nêu trên thì Tô Văn L cùng với Tô Văn L1 đã thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 19 giờ, ngày 29/5/2024, tại thôn X, xã C, tỉnh Lạng Sơn, Tô Văn L1 đã cảnh giới ở bên ngoài cổng để Tô Văn L vào trong sân lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 12X1-275.72, nhãn hiệu Honda Wave của Phùng Thị P1 đang cắm chìa khóa để ở sân. Sau khi lấy trộm được tài sản, Tô Văn L và Tô Văn L1 mang xe mô tô biển kiểm soát 12X1-275.72 bán cho một cửa hàng tại khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh (không nhớ rõ địa chỉ) với giá 8.000.000 đồng rồi cùng nhau sử dụng tiêu xài hết cho cá nhân.

Tại cơ quan điều tra Tô Văn L chủ động khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp tài sản cùng Tô Văn L1 ra thì Tô Văn L một mình đã thực hiện thêm 03 lần trộm cắp tài sản với 05 chiếc xe mô tô, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ, ngày 13/3/2025, tại thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn, Tô Văn L thấy xe mô tô biển kiểm soát 12L1-313.91, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen của ông Lộc Văn L3 để ở sân không khóa cổng và vẫn cắm chìa ở xe

nên Tô Văn L đã lấy trộm xe mô tô trên mang đến một cửa hiệu cầm đồ tại phường N, tỉnh Bắc Ninh bán với giá 8.800.000 đồng và Tô Văn L đã sử dụng tiêu xài hết cho cá nhân.

Lần 2: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 04/6/2025, tại thôn H, xã K, tỉnh Lạng Sơn, Tô Văn L đã lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 12LA-073.48, nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng của bà Chu Thị Ơ để ở sân và vẫn cắm chìa khóa ở xe. Sau khi lấy trộm được xe mô tô trên Tô Văn L điều khiển xe đi theo Quốc lộ D hướng ra Lạng Sơn thì thấy xe mô tô vừa lấy trộm được sắp hết xăng, Tô Văn L nảy sinh ý định tìm kiếm xe mô tô khác để trộm, quan sát thấy tại đoạn Km18+300 đường đang thi công cao tốc C - Hữu Nghị thuộc khối N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn có xe mô tô biển kiểm soát 37P1-152.92, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn Vàng Đen của Nguyễn Tiến D để tại công trường, không có ai xung quanh, chìa khóa cắm ở xe, Tô Văn L bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 12LA-073.48 ở cạnh và lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 37P1-152.92 của Nguyễn Tiến D. Sau khi lấy được xe, Tô Văn L điều khiển đi theo Quốc lộ A đến tỉnh Bắc Ninh và nhờ một người nam giới không quen biết lấy đi bán và nhận lại được số tiền 600.000 đồng và Tô Văn L đã sử dụng tiêu xài hết cho cá nhân.

Lần 3: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25/6/2025, tại thôn K, xã L, tỉnh Lạng Sơn, Tô Văn L đã lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 12L1-317.31, nhãn hiệu Honda Wave , màu đen của Lường Văn V đang cắm chìa khóa ở xe để trước sân nhà của V. Sau khi lấy trộm được xe Tô Văn L điều khiển xe mô tô di chuyển theo đường tỉnh lộ 248 hướng xã X đến tỉnh Bắc Ninh để tiêu thụ. Trên đường đi, khi đi đến Km 9 + 800 tỉnh lộ 248 thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lạng Sơn thấy xe mô tô biển kiểm soát 12L1-317.31 vừa lấy trộm được sắp hết xăng nên Tô Văn L nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô khác. Sau khi thấy xe mô tô biển kiểm soát 12P1-039.48, nhãn hiệu Honda Wave của Nông Văn C dựng ở cạnh đường và vẫn cắm chìa khóa ở xe, Tô Văn L đã bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 12L1-317.31 của Lường Văn V ở cạnh xe mô tô này và lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 12P1-039.48 của Nông Văn C rồi điều khiển xe đi ra Quốc Lộ D đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe mô tô, xe máy của Nông Văn H2 tại số E, đường T, phường K, tỉnh Lạng Sơn bán xe cho Nông Văn H2 với giá 2.600.000 đồng và Tô Văn L đã sử dụng tiêu xài hết cho cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS, ngày 23/6/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tài sản định giá xe mô tô biển kiểm soát 12X1-275.72, nhãn hiệu Honda Wave, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 5/2025 có giá trị là: 12.833.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS, ngày 17/7/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tài sản định giá xe mô tô biển kiểm soát 12X1-081.22, nhãn hiệu Honda, số loại HC121, màu sơn đen bạc, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 7/2025 có giá trị là: 6.533.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐGTS, ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận:

+ Tài sản định giá xe mô tô biển kiểm soát 37P1-152.92, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Vàng, Đ1, tình trạng cũ đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 5/2025 có giá trị là: 4.967.000 đồng.

+ Tài sản định giá xe mô tô biển kiểm soát 12LA-073.48, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE A, màu sơn: Trắng, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 5/2025 có giá trị là: 15.000.000 đồng.

+ Tài sản định giá xe mô tô biển kiểm soát 12P1-039.48, nhãn hiệu HONDA WAVE, số loại HC120, màu sơn: Đen Bạc, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 5/2025 có giá trị là: 6.100.000 đồng.

+ Tài sản định giá xe mô tô biển kiểm soát 12L1-317.31, nhãn hiệu HONDA, số loại JA392 WAVE, màu sơn: Đen, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 5/2025 có giá trị là: 13.600.000 đồng.

+ Tài sản định giá xe mô tô biển kiểm soát 12L1-313.91, nhãn hiệu HONDA, số loại JA392 WAVE, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 3/2025 có giá trị là: 13.467.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đối với 07 chiếc xe mô tô nêu trên đã định giá tài sản là 72.500.000 đồng.

Các bị hại Hoàng Văn Đ, Lường Văn V, Chu Thị Ơ đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị theo quy định.

Các bị hại Nguyễn Tiến D, Nông Văn C, Lộc Văn L3, Phùng Thị P1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản đối với xe mô tô riêng của người bị hại đã bị Tô Văn L và Tô Văn L1 đã trộm cắp tài sản đem đi bán do các bị cáo chưa bồi thường. Về hình phạt đề nghị xử các bị cáo theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV5 ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố Tô Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Tô Văn L1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhất trí bồi thường cho các bị hại theo Kết luận định giá tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tô Văn L và Tô Văn L1 về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn L; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn L1. Về

hình phạt: Đề nghị Xử phạt bị cáo Tô Văn L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ; xử phạt bị cáo Tô Văn L1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về dân sự: Các bị hại Hoàng Văn Đ, Lường Văn V và Chu Thị Ơ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì. Buộc các bị cáo Tô Văn L1 và Tô Văn L bồi thường cho các bị hại theo kết luận định giá tài sản, cụ thể phải liên đới bồi thường cho bị hại chị Phùng Thị P1 số tiền là 12.833.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Phùng Thị P1 số tiền 6.416.500 đồng. Buộc bị cáo Tô Văn L phải bồi thường cho các bị hại: Anh Lộc Văn L3 số tiền 13.467.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D số tiền là 4.967.000 đồng; bồi thường cho anh Nông Văn C số tiền là 6.100.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nông Văn C đề nghị bị cáo Tô Văn L bồi thường cho bị hại theo kết luận định giá tài sản số tiền là 6.100.000 đồng, về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định. Bị hại anh Nông Văn C nhất trí với ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lường Văn V không có ý kiến tranh luận gì do bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa, về hình phạt đề nghị theo quy định.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội, cũng để các bị cáo có cơ hội bồi thường sớm cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa đều đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong các ngày 29/5/2024 và ngày 09/7/2025 bị cáo Tô Văn L1 và

Tô Văn L cùng tham gia trộm cắp 02 xe mô tô (giá trị là 12.833.000 đồng và 6.533.000 đồng) và 600.000 đồng tiền mặt của bị hại Hoàng Văn Đ, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.966.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Tô Văn L còn 01 mình thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản là 05 xe máy có tổng giá trị là 53.134.000 đồng, cụ thể là ngày 12/3/2025 trộm cắp 01 xe mô tô (giá trị là 13.467.000 đồng), ngày 04/6/2025 trộm cắp 02 xe mô tô (giá trị là 15.000.000 đồng và 4.967.000 đồng); ngày 25/6/2025 trộm cắp 02 xe mô tô (giá trị là 13.600.000 đồng và 6.100.000 đồng). Như vậy bị cáo Tô Văn L không có nghề nghiệp, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội, bị cáo khi thiếu tiền lại nảy sinh ý định phạm tội trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong một thời gian, bị cáo đã liên tiếp thực hiện 05 lần hành vi trộm cắp tài sản có giá trị từ năm trăm ngàn đồng trở lên với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 73.100.000 đồng, ngoài ra bị cáo từng bị kết án 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, đều chưa được xóa án tích, cụ thể: Tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích lại tiếp tục bị kết án tại bản án số 32/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy bị cáo Tô Văn L đã phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp hợp có tính chất chuyên nghiệp; chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng và tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Với các hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tô Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Tô Văn L1 bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Trong các ngày 29/5/2024 và 09/7/2025 các bị cáo Tô Văn L và Tô Văn L1 02 lần thực hiện trộm cắp tài sản mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, bị cáo Tô Văn L1 tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức, cảnh giới cho bị cáo Tô Văn L trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản, bị cáo Tô Văn L là người khởi xướng hành vi trộm cắp tài sản trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra trước đó bị cáo còn một mình thực hiện thêm 03 lần trộm cắp tài sản với 05 chiếc xe mô tô. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, song về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân không tốt: Bị cáo Tô Văn L đã từng bị Tòa án nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn xét xử 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo Tô Văn L1 đã từng bị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và xét xử về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng; đồng thời bị cáo đang bị tạm giam để điều tra trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại tỉnh Bắc Ninh.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Tô Văn L tự thú khai báo về hành vi phạm tội của riêng bản thân bị cáo trước đó nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tô Văn L1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần cùng bị cáo Tô Văn L nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tô Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. (Do các tình tiết phạm tội của bị cáo thuộc cấu thành tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự).

[9] Hội đồng xét xử xét thấy tình hình tội phạm trộm cắp tài sản hiện nay diễn biến phức tạp với tính chất, thủ đoạn ngày càng manh động, nguy hiểm, tinh vi, xảo quyệt…Để góp phần đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, củng cố được niềm tin của quần chúng vào cơ quan bảo vệ pháp luật cần cách ly các bị cáo Tô Văn L và Tô Văn L1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với các bị cáo, từ bỏ được ma túy và đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội với loại tội này.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo đều làm tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Hoàng Văn Đ, Lường Văn V và Chu Thị Ơ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì. Buộc các bị cáo Tô Văn L1 và Tô Văn L phải bồi thường cho các bị hại theo kết luận định giá tài sản, cụ thể các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại chị Phùng Thị P1 số tiền là 12.833.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Phùng Thị P1 số tiền 6.416.500 đồng. Buộc bị cáo Tô Văn L phải bồi thường cho các bị hại anh Lộc Văn L3 số tiền 13.467.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D số tiền là 4.967.000 đồng; bồi thường cho anh Nông Văn C số tiền là 6.100.000 đồng. Trường hợp các bị cáo chậm trả thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định.

[12] Ngày 26/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn N (là em trai của bị hại Hoàng Văn Đ) là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 12X1-081.22, nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, số khung

RLHHC1216DY650903, số máy HC12E5650999, xe cũ đã qua sử dụng là đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12L1-317.31 của Lường Văn V, sau khi bị Tô Văn L lấy trộm và bị bỏ lại tại thôn T, xã X, tỉnh Lạng Sơn và xe mô tô biển kiểm soát 12LA-073.48 của Chu Thị Ơ khi bị Tô Văn L lấy trộm và bị bỏ lại tại khối N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn các bị hại đều đã tìm lại được và nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với các mô tô biển kiểm soát 37P1-152.92 của ông Nguyễn Tiến D; xe mô biển kiểm soát 12P1-039.48 của Nông Văn C; xe mô tô biển kiểm soát 12L1-313.91 của ông Lộc Văn L3 và xe mô tô biển kiểm soát 12X1-275.72 của bà Phùng Thị P1. Do Tô Văn L và Tô Văn Lưu K nhớ địa chỉ cụ thể nơi đã bán xe mô tô trên tại địa bàn tỉnh Bắc Ninh, không nhớ và không xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ người mua, người bán hộ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức xác minh và ra Quyết định truy tìm vật chứng đối với các phương tiện trên, khi tìm được sẽ xử lý theo quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Nông Văn H2 là chủ cửa hàng mua bán xe mô tô đã mua xe mô tô biển kiểm soát 12P1-039.48 vào ngày 25/6/2025, khi mua xe Tô Văn L nói dối là xe của Tô Văn L nên Nông Văn H2 không biết tài sản do trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với người nam giới được Tô Văn L nhờ bán xe mô tô biển kiểm soát 37P1-152.92 tại tỉnh Bắc Ninh, do Tô Văn L không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận. Bị cáo Tô Văn L đã từng bị kết án 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, nay lại tham gia tích cực hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này với vai trò khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân nên cần xử bị cáo Tô Văn L với mức án nghiêm khắc, cao nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[18] Về án phí: Các bị cáo Tô Văn L và Tô Văn L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[19] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn L1;

Căn cứ vào Điều 280; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588,589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Văn L và Tô Văn L1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tô Văn L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/7/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Tô Văn L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc các bị cáo Tô Văn L1 và Tô Văn L phải liên đới bồi thường cho bị hại chị Phùng Thị P1 số tiền là 12.833.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Phùng Thị P1 số tiền 6.416.500 đồng.

3.2. Buộc bị cáo Tô Văn L phải bồi thường cho các bị hại: Cụ thể bồi thường cho anh Lộc Văn L3 số tiền 13.467.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D số tiền là 4.967.000 đồng; bồi thường cho anh Nông Văn C số tiền là 6.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án cóđơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hànhxong tất cả các khoản tiền, mà người phải thi hành án chậm thi hành án, bênphải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành ántheo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Các bị cáo Tô Văn L, Tô Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Tô Văn L1 phải chịu 321.000 đồng, bị cáo Tô Văn L phải chịu 1.548.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại anh Nông Văn C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5- Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng GĐKTTT&THA TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06, PC02, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án khu vực 5- Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Lộc Bình, Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh; Công an phường Nếnh, tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Việt Yên – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, bị hại, NBV Q &LIHP; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai